

Số: 01/2023/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 24 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH B

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đào Thị Thúy Thành;

Thư ký phiên họp: Bà Quảng Thị Thu;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh B tham gia phiên họp:
Bà Nguyễn Thị Thanh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2023, tại phòng họp Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B; mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 02/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2023; về việc: Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Anh Lò Văn V và chị Cà Thị T; Cùng địa chỉ: Bản X, xã N, thành phố Đ, tỉnh B (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lò Văn T và chị Lường Thị T; Cùng địa chỉ: Bản X, xã N, thành phố Đ, tỉnh B (Có mặt).

- Cháu Lò Tuấn K - sinh ngày: 03/02/2023; Địa chỉ: Bản X, xã N, thành phố Đ, tỉnh B.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Lò Tuấn K: Anh Lò Văn T và chị Lường Thị T; Cùng địa chỉ: Bản X, xã N, thành phố Đ, tỉnh B, là người đại diện theo pháp luật (Là bố mẹ nuôi của cháu K).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

1. *Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 30/10/2023 và quá trình giải quyết, người yêu cầu giải quyết việc dân sự Anh Lò Văn V và chị Cà Thị T trình bày:*

Anh V và chị T kết hôn với nhau và sinh được 02 người con là: cháu Lò Minh K - sinh ngày 17/4/2017 và cháu Lò Tuấn K - sinh ngày 03/02/2023. Sau khi sinh cháu K xong, do chị T sức khỏe yếu, nên không chăm sóc cháu K được, vợ chồng đã

thống nhất cho cháu đi làm con nuôi gia đình anh Lò Văn T và chị Lương Thị T; Địa chỉ: Bản X, xã N, thành phố Đ, tỉnh B (Là người cùng bản với vợ chồng anh V, chị T). Việc cho và nhận con nuôi đã được thực hiện theo quy định của nhà nước, đã được UBND xã N, thành phố Đ cấp giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 01 ngày 27/4/2023.

Tuy nhiên, sau khi cháu K được bố mẹ nuôi là anh T và chị T đón về nuôi được khoảng 02 tháng, do bận công việc đi làm ăn xa, điều kiện kinh tế khó khăn, không chăm sóc được cháu K, nên gia đình anh V, chị T đã đón cháu K về nuôi từ tháng 6/2023.

Anh V, chị T đề nghị Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với cháu Lò Tuấn Kiện và vợ chồng anh T, chị T theo giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 01 ngày 27/4/2023. Việc đề nghị Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi của anh V, chị T đã được anh T và chị T đồng ý.

2. Tại bản tự khai đề ngày 30/10/2023, tại phiên họp anh Lò Văn T và chị Lương Thị T trình bày:

Vợ chồng anh kết hôn từ năm 2009, cho đến nay không có con chung, nên đã nhận nuôi 01 con chung là cháu Lò Quỳnh Trang. Ngày 03/02/2023 khi chị T sinh cháu Lò Tuấn K xong, do sức khỏe yếu, chị T không chăm sóc được cháu K, có ý định cho cháu K đi làm con nuôi, nên vợ chồng anh T, chị T đã đặt vấn đề với anh V, chị T xin cháu K làm con nuôi, sau khi anh V và chị T đồng ý, hai bên đã cùng nhau làm thủ tục nhận nuôi con nuôi theo quy định của pháp luật và đã được UBND xã N, thành phố Đ xác nhận bằng giấy nhận nuôi con nuôi số 01 ngày 27/4/2023.

Sau khi đón cháu K về nuôi, do thời gian đầu cháu còn quá nhỏ, vợ chồng anh T, chị T phải đi làm ăn xa, điều kiện kinh tế khó khăn, nên không chăm sóc được cháu, nên đã để anh V, chị T đón cháu K về nuôi từ tháng 6/2023.

Nay anh V, chị T làm đơn đề nghị Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi, để cháu K được về sống cùng bố mẹ đẻ, anh T, chị T đồng ý.

3. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên họp. Việc anh T và chị T sau khi nhận nuôi cháu K nhưng không đảm bảo điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng cháu, yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của người yêu cầu là tự nguyện và có căn cứ, đề nghị Tòa án chấp nhận; người yêu cầu chịu toàn bộ Lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhận định:

[1]. Về thẩm quyền: Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của anh Lò Văn V, chị Cà Thị T đối với cháu Lò Tuấn K, sinh ngày 03/02/2023, cùng có địa chỉ tại: Bản

X, xã N, thành phố Đ, tỉnh B, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B theo khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35; điểm 1 khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2]. Về việc thụ lý yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ngày 31/10/2023 anh V, chị T nộp cho Tòa án đơn yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi; ngày 08/11/2023 anh V, chị T nộp cho Tòa án biên lai thu lệ phí; cùng ngày Tòa án đã thụ lý yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh V, chị T theo Điều 363 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3]. Về yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi: Cháu Lò Tuấn K - sinh ngày 03/02/2023 là con đẻ của anh Lò Văn V và chị Cà Thị T, sau khi sinh cháu K xong, do chị T không đủ sức khỏe để nuôi con, nên đã đồng ý cho cháu K làm con nuôi của gia đình anh Lò Văn T và chị Lương Thị T.

Việc nuôi con nuôi đã được sự đồng ý của bên cho làm con nuôi, bên nhận nuôi con nuôi và đã được làm thủ tục hợp pháp tại UBND xã N, thành phố Đ, tỉnh B theo đúng quy định của pháp luật vào thời điểm nhận nuôi con nuôi, được thể hiện tại ý kiến của người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Giấy chứng nhận nuôi con nuôi trong nước số 01, ngày 27/4/2023 của UBND xã N, thành phố Đ, tỉnh B. Đến ngày 05/05/2023, UBND xã N, thành phố Đ, tỉnh B đã thực hiện việc trích lục, cải chính, thay đổi hộ tịch cho cháu Lò Tuấn K số 02/TLTĐHT ngày 05/05/2023.

Sau khi nhận nuôi con nuôi, cháu Lò Tuấn K ở cùng vợ chồng anh T, chị T được khoảng 02 tháng, do không có thời gian chăm sóc cháu K, nên anh T, chị T đã đồng ý để bố mẹ đẻ cháu là anh V, chị T đón cháu K về nhà anh V, chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ tháng 6/2023.

Như vậy, có thể thấy, sau khi nhận nuôi cháu K, anh T và chị T đã không đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của người được nhận làm con nuôi là cháu K, hơn nữa thực tế con nuôi đã về ở với bố mẹ đẻ sau khi làm con nuôi được khoảng 02 tháng. Từ thực tế mục đích là muốn không có sự giằng buộc về pháp luật đối với con nuôi, hơn nữa việc đề nghị chấm dứt việc nuôi con nuôi có sự đồng ý, tự nguyện chấm dứt nuôi con nuôi của bố mẹ đẻ của con nuôi, bố mẹ nuôi của con nuôi, là phù hợp với quy định tại Điều 78 của Luật Hôn nhân và gia đình và khoản 1 Điều 25; khoản 1 Điều 26; khoản 1 Điều 27 Luật nuôi con nuôi, nên cần chấp nhận.

Ngoài ra người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì khác, nên không xét đến.

[4]. Về lệ phí: Căn cứ Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Lò Văn V và chị Cà Thị T phải chịu toàn bộ lệ phí việc dân sự theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của UBTVQH.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm 1 khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, Điều 371, Điều 372 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 25, khoản 1 Điều 26, khoản 1 và 4 Điều 27 của Luật nuôi con nuôi năm 2010;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 78 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố: Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa anh Lò Văn T (Bố nuôi), chị Lường Thị T (Mẹ nuôi) và cháu Lò Tuấn K, sinh ngày: 03/02/2023 (con nuôi).

2. Quyền, nghĩa vụ giữa mẹ nuôi và con nuôi chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

3. Lệ phí: Anh Lò Văn V và chị Cà Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0000034 ngày 06/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh B.

4. Kháng cáo, kháng nghị:

- Người yêu cầu, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định (Ngày 24/11/2023);

- Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- UBND xã N, TP Đ, TP ĐBP;
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- TAND tỉnh B;
- Kế toán;
- Lưu Văn Phòng;

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

Đào Thị Thúy Thành

